

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 23-01-2024.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Danh Út Nhỏ;
- Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:* Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương.

Người theo pháp luật là ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trụ sở chính: Số 89 L, phường L, Quận Đ, Thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D là ông Đỗ Thành Tr - Chức vụ: Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ VPBank Hội sở.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Đỗ Thành Tr là ông Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1994, Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ - Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số 04, đường Tr, phường V, thành phố R, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Mai Xuân H, sinh năm 1982 (chết) và bà Thị Nh, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Xuân H1 - sinh năm 2007 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông H: Bà Thị Nh - sinh năm 1987 và anh Mai Xuân H1 - sinh năm 2007 (đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt và người đại diện theo ủy quyền lại ông Nguyễn Hoàng Phúc trình bày: Vào ngày 29/12/2016 ông Mai Xuân H và bà Thị Nh có đến Ngân hàng thương mại cổ phần V vay số tiền là 143.000.000đ (một trăm bốn mươi ba triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số LN1612200007738/CLN/HĐTD ngày 29/12/2016; Mục đích vay: Mua ô tô tải nhãn hiệu Changan mới 100%; thời hạn vay là 72 tháng (từ ngày 29/12/2016 đến 29/12/2022); Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng. Các kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 29 (sau đây gọi là kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào 29/01/2017, tổng cộng 72 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 1.986.000 đồng. Riêng kỳ cuối trả dứt nợ vay. Các kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 29 (sau đây gọi là kỳ trả nợ lãi), kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào 29/01/2017. Lãi suất quá hạn gốc bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Từ khi vay đến nay ông H, bà Nh đã trả được số tiền gốc cho Ngân hàng là 109.230.000 đồng và đóng lãi là 46.782.370 đồng đến ngày 16/9/2021 thì ngưng đến nay. Hiện nay hồ sơ vay đã quá hạn 860 ngày nên Ngân hàng có yêu cầu ông H, bà Nh trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông H, bà Nh không thực hiện để kéo dài đến nay.

Để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng thì ông Mai Xuân H, bà Thị Nh đã thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP V theo hợp đồng thế chấp số: LN1612200007738/CLN/HĐTC ngày 29/12/2016 là một xe ô tô tải nhãn hiệu Changan, màu trắng, số khung 2F3CGN001062, số máy BG5BAK000446, biển số 68C-061.90, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/12/2016 do ông Mai Xuân H đứng tên trên giấy.

Nay, Ngân hàng TMCP Việt Nam yêu cầu bà Thị Nh, anh Mai Xuân H1 (là con của ông H và bà Nh) phải thanh toán số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 23/01/2024 là 50.395.675 đồng (trong đó: Nợ gốc là 33.770.000đ, lãi trong hạn là 11.083.783đ và lãi quá hạn là 5.541.892đ) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ LN1612200007738/CLN/HĐTD ngày 29/12/2016. Trường hợp bà Thị Nh, anh Mai Xuân H1 không thanh toán được toàn bộ nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp của ông H, bà Nh là một xe ô tô tải nhãn hiệu Changan, màu trắng, số khung 2F3CGN001062, số máy BG5BAK000446, biển số 68C-061.90, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/12/2016 do ông Mai Xuân H đứng tên trên giấy.

Đối với bị đơn ông Mai Xuân H (chết) và bà Thị Nh còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Xuân H1; bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 cũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông H không có mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến nay bà Nh và anh H1 không có mặt ở địa phương và được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng bà Nh và anh H1 vẫn không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 trong vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Đối với Ngân hàng chấp hành đúng quy định còn bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng còn một số vi phạm như: Vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử nên đề nghị Tòa án khắc phục sau này.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày 23/01/2024 là 50.395.675 đồng (năm mươi triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng) (trong đó: Nợ gốc là 33.770.000đ, lãi trong hạn là 11.083.783đ và lãi quá hạn là 5.541.892đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số LN1612200007738/CLN/HĐTD ngày 29/12/2016 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà Thị Nh, anh Mai Xuân H1 không thanh toán được toàn bộ nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản mà ông H, bà Nh thế chấp là một xe ô tô tải nhãn hiệu Changan, màu trắng, số khung 2F3CGN001062, số máy BG5BAK000446, biển số 68C-061.90, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/12/2016 do ông Mai Xuân H đứng tên trên giấy để thanh toán hết toàn bộ nợ của ông H, bà Nh tại Ngân hàng TMCP V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Mia Xuân H và bà Thị Nh là tranh chấp về dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Thị Nh là bị đơn và anh Mai Xuân H1 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà Nh và anh H1 được tổng đạt hợp lệ mà vắng

mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận vay tài sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về hợp đồng tín dụng nợ số LN1612200007738/CLN/HĐTD ngày 29/12/2016 giữa các bên có quy định về lãi suất, thời hạn vay, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi. Những quy định trong hợp đồng không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 14/4/2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng bà Thị Nh không thực hiện đúng cam kết nên hợp đồng vay cho đến nay bên vay là bà Nh đã vi phạm về thời hạn trả nợ nên căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên buộc bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 phải trả khoản nợ vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng là phù hợp.

Theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng đến ngày xét xử là ngày 23/01/2024 thì bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 còn nợ tiền lãi là 16.625.675 đồng. Việc tính lãi của Ngân hàng là đúng thỏa thuận trong hợp đồng vay và phù hợp với qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 phải trả cho Ngân hàng tổng vốn gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 23/01/2024 là 50.395.675 đồng (năm mươi triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng) (trong đó: Nợ gốc là 33.770.000đ, lãi trong hạn là 11.083.783đ và lãi quá hạn là 5.541.892đ).

[4] Đối với hợp đồng tín dụng số LN1612200007738/CLN/HĐTD ngày 29/12/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Mai Xuân H, bà Thị Nh có nêu rõ các điều khoản thi hành và được công chứng, chứng thực đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, tài sản thế chấp là một xe ô tô tải nhãn hiệu Changan, màu trắng, số khung 2F3CGN001062, số máy BG5BAK000446, biển số 68C-061.90, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/12/2016 do ông Mai Xuân H đứng tên trên giấy. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ là có căn cứ và đúng theo quy tại khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng đã ký kết và phù hợp với nội dung Án lệ số 08/2016Al của Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với bà Thị Nh là bị đơn và anh Mai Xuân H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, khi ông H và bà Nh thực hiện giao dịch với ngân hàng thì ông, bà có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông, bà cư trú nhưng

hiện nay ông H đã chết thì anh H1 và bà Nh vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên nên theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng pháp luật. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt, niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng bà Nh và anh H1 không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của bà Nh, anh H1. Từ đó, cho thấy bà Thị Nh và anh H1 đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 theo qui định của pháp luật.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Mai Xuân H đã chết vào năm 2018 trước khi Ngân hàng khởi kiện. Do đó, bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 (anh H1 con bà Nh và ông H) là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông H cùng liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vay trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Bởi vì, lúc còn sống thì ông H, bà Nh là người trực tiếp vay tiền của bà Ngân hàng, có làm hợp đồng và ông H, bà Nh đều ký tên. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự 2015 thì “Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết”. Như vậy, theo quy định trên những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông H gồm: Bà Nh và anh H1. Mặt khác, theo quy định tại khoản 8 Điều 658 của Bộ luật dân sự 2015 thì những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông H được nhận tài sản của ông H để lại và trả các khoản nợ mà ông H nợ trước khi chết. Đồng thời, do ông H chết năm 2018 nên theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật dân sự 2015 thì những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi di sản mà ông H chết để lại.

Đối chiếu với quy định trên thì bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông H thuộc hàng thừa kế thứ nhất nên cần buộc bà Nh, và anh H1 phải có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng là 50.395.675 đồng (năm mươi triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng) là đúng theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đối với bị đơn. Trường hợp bà Thị Nh, anh Mai Xuân H1 không thanh toán được toàn bộ nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản mà ông H, bà Nh thế chấp là một xe ô tô tải nhãn hiệu Changan, màu trắng, số khung 2F3CGN001062, số máy BG5BAK000446, biển số 68C-061.90, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/12/2016 do ông Mai Xuân H đứng tên trên giấy để thanh toán hết toàn bộ nợ của ông H, bà Nh tại Ngân hàng TMCP V nên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những phân tích đánh giá trên và sau khi thảo luận, nghị án HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần V

đối với bị đơn bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1. Do đó, buộc bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 50.395.675 đồng (năm mươi triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng).

[8] Về án phí DSST có giá ngạch: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà Ngân hàng TMCP V đã nộp 1.030.000đ (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001908 ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: $50.395.675 \text{ đ} \times 5\% = 2.519.783,75$ đồng làm tròn là 2.520.000đ (hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 11, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1.

Buộc bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 50.395.675 đồng (năm mươi triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng) (trong đó: Nợ gốc là 33.770.000đ, lãi trong hạn là 11.083.783đ và lãi quá hạn là 5.541.892đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN1612200007738/CLN/HĐTD ngày 29/12/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số LN1612200007738/CLN/HĐTD ngày 29/12/2016, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Thị Nh phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Thị Nh, anh Mai Xuân H1 không thanh toán được toàn bộ nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành có thẩm quyền kê

biên, phát mãi tài sản mà ông H, bà Nh thế chấp là một xe ô tô tải nhãn hiệu Changan, màu trắng, số khung 2F3CGN001062, số máy BG5BAK000446, biển số 68C-061.90, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/12/2016 do ông Mai Xuân H đứng tên trên giấy để thanh toán hết toàn bộ nợ của ông H, bà Nh tại Ngân hàng TMCP V.

2. Án phí DSST có giá ngạch: Là 2.520.000đ (hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), bà Thị Nh và anh Mai Xuân H1 phải nộp.

Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.030.000đ (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001908 ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 23/01/2024.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoài Thanh